TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TH** **TINH LONG A**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:36/2023/DS-ST
Ngày 26-7-2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TH-TỈNH LONG A

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn H
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Bà Nguyễn Ngọc Nh
2.Bà Trần Thị N

-***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Anh K - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Th.

Từ ngày 20 đến ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Th xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:40/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:50/2023/QĐXX-ST ngày 26 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số:30/2023/QĐST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ông Võ Văn H, sinh năm 1981- Hộ kinh doanh Hoàng Q 1

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Mỹ A, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Th.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Văn H: Ông Huỳnh Tuấn D, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: số 153 - 154 đường Phạm Ngọc Th, thị trấn Tân H, huyện Tân H, tỉnh Long A (văn bản ủy quyền ngày 22/02/2023).

2. *Bị đơn*: Ông Trần Ngọc Đ, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1988 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Nguyễn T, xã Nhơn Hòa L, huyện Tân Th, tỉnh Long A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Võ Văn H - Hộ kinh doanh Hoàng Q 1, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Huỳnh Tuấn D trình bày: Trước đó vợ chồng ông Trần Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Kim X có mua thuốc và thức ăn thủy sản của ông Võ Văn H - Hộ kinh doanh Hoàng Q 1 (viết tắt Hoàng Q), tính đến ngày 25/4/2019

vợ chồng bà X và ông Đ còn nợ số tiền 51.000.000đồng. Sau đó ông H nhiều lần có đến yêu cầu vợ chồng bà X trả tiền nợ nhưng ông bà đến nay không trả.

Nay yêu cầu giải quyết buộc ông Trần Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Kim X trả cho Hoàng Q số tiền nợ 51.000.000đồng và trả lãi suất 0,83%/ tháng thời gian tính từ ngày 01/5/2019 đến ngày 01/6/2023 là 49 tháng = 20.741.700đồng, tổng cộng trả tiền gốc và lãi là 71.741.700đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim X trình bày: Năm 2018 vợ chồng bà có mua thuốc và thức ăn thủy sản của Cửa hàng thức ăn Hoàng Q để nuôi cá tra bột nhiều lần có trả tiền và có mua thêm, nên còn nợ số tiền 51.000.000đồng. Nay bà đồng ý trả 51.000.000đồng trong thời gian 02 tháng, còn phần lãi xin không trả vì lãi suất hai bên không có thỏa thuận trước.

Bị đơn ông Trần Ngọc Đ, Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải có bà Nguyễn Thị Kim X ký nhận và đồng ý giao cho ông Đ, nhưng ông Đ vắng mặt không có lý do, nên Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] Đối với ông Trần Ngọc Đ, Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ, nhưng ông Đ vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

[1.2] Về "Tranh chấp hợp đồng mua bán" giữa ông Võ Văn H - Hộ kinh doanh Hoàng Q 1 với ông Trần Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Kim X là tranh chấp dân sự, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] *Về nội dung*: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án ông D (người đại diện) cung cấp chứng cứ 01 giấy xác nhận nợ ngày 25/7/2019 của vợ chồng ông Trần Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Kim X, tại phiên tòa bà X thừa nhận giấy xác nhận nợ ngày 25/7/2019 bà và ông Trần Ngọc Đ có ký tên, nên ghi nhận.

[2.1] Xét thấy từ năm 2018 vợ chồng bà X có mua thuốc và thức ăn thủy sản của Hoàng Q về nuôi cá, trong thời gian mua vợ chồng bà X có trả tiền và tiếp tục mua, đến ngày 25/7/2019 ông Đ và bà X ký giấy xác nhận nợ Cửa hành thức ăn Hoàng Q 1 (nay Hộ kinh doanh Hoàng Q 1), tổng số tiền nợ 98.555.000đồng. Tại phiên tòa bà X cung cấp chứng cứ là các phiếu giao hàng của Hoàng Q trong đó có ghi tên khách hàng ông Đ được khoanh tròn thứ tự từ số 1 đến số 5 (không ghi thời gian), trong phiếu giao hàng số (5) ghi nợ cũ 193.000.000đồng, tổng cộng nợ trả 100.000.000đồng, còn nợ 93.000.000đồng. Đồng thời tại hóa đơn bán hàng ngày 09/7/2020 do bà X cung cấp chứng cứ ghi khách hàng: Anh Đ, cộng nợ hiện tại 15/12 là 193.000.000đồng, trả 100.000.000đồng (*một trăm triệu*) còn 93.000.000đồng phù hợp phiếu giao hàng số (5) và được ông D và bà X thống

nhất tại phiên tòa. Ngoài ra ông D thừa nhận ngày 07/4/2021bà X trả 40.000.000đồng tiền nợ và trừ tiền thêm 2.000.000đồng do Hoàng Q giao thiếu thuốc thủy sản cho bà X, nên bà X trả được 42.000.000đồng. Như vậy đối chiếu hóa đơn bán hàng ngày 09/7/2020 và phiếu giao hàng số (5) của bà X cung cấp cùng với việc thừa nhận của ông D đến ngày 07/4/2021 vợ chồng bà X và ông Đ còn nợ Hoàng Q 51.000.000đồng tiền thuốc và thức ăn thủy sản, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2] Về thời gian trả nợ. Theo giấy xác nhận nợ ngày 25/7/2019 của vợ chồng ông Đ và bà X không ghi thời gian trả nợ, tuy nhiên tại phiên tòa bà X thừa nhận phía bên Hoàng Q có yêu cầu trả nợ nhưng bà nuôi cá thua lỗ nên chưa có trả và cho xin trả nhiều lần số tiền nợ không được ông D đồng ý và yêu cầu vợ chồng bà X trả 01 lần số tiền 51.000.000đồng là có cơ sở.

[2.3] Về lãi suất. Xét thấy việc mua bán thuốc và thức ăn thủy sản giữa ông H với vợ chồng bà X không có thỏa thuận việc trả lãi suất, nhưng bà X và ông Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Hoàng Q, nên tại phiên ông D yêu cầu trả lãi suất là 0,83%/tháng là phù hợp theo khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự quy định: "Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này".

[3] Về thời gian tính lãi. Tại phiên tòa ông D yêu cầu vợ chồng bà X và ông Đ trả lãi tính từ ngày 01/5/2019 đến ngày 01/6/2023 là 49 tháng lãi được tính như sau:

51.000.000đồng x 0,83% x 49 tháng = 20.741.700đồng tiền lãi, nhưng tại phiên tòa ông D khai đến ngày 07/4/2021 bà X trả 42.000.000đồng, còn nợ 51.000.000đồng được hai bên thừa nhận, vì vậy ông D yêu cầu tính từ ngày 01/5/2019 đến ngày 01/6/2023 là không phù hợp. Bởi ông D và bà X thống nhất đến ngày 07/4/2021 vợ chồng bà X còn nợ 51.000.000đồng, cũng như trong đơn khởi kiện Hoàng Q yêu cầu trả lãi đến ngày 01/11/2022, vì vậy cần tính lại thời gian tính lãi được chấp nhận từ ngày 07/4/2021 đến ngày 01/11/2022 là 18 tháng 24 ngày với lãi suất 0,83%/tháng được tính như sau:

51.000.000đồng x 0,83% x 18 tháng 24 ngày = 7.957.200 (lấy tròn) tiền lãi, do đó lấy số tiền lãi ông D yêu cầu không phù hợp 20.741.700đồng - 7.957.200đồng tiền lãi của ông D được chấp nhận = 12.784.500đồng tiền lãi chêch lệch không được chấp nhận, nhưng bà X chấp nhận trả 5.000.000đồng tiền lãi không được ông D đồng ý, nên Hội đồng xét xử buộc bà X và ông Đ có nghĩa vụ trả Hoàng Q 7.957.200đồng tiền lãi là có cơ sở.

[4] Còn đối với ông Trần Ngọc Đ, Tòa án thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về việc họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa, nhưng ông Đ vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án và không có văn bản hay ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của Hoàng Q, vì vậy buộc ông Đ và bà X có nghĩa vụ trả 02 khoản tiền gốc và tiền lãi cho Hoàng Q là có cơ sở.

[5] Về án phí: Hoàng Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do 01 phần yêu cầu trả lãi không được chấp nhận, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí của Hoàng Q đã nộp theo quy định pháp luật; ông Đ và bà X có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu

tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, 35, 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430, 440, 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H - Hộ kinh doanh Hoàng Q 1.

1.Buộc ông Trần Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Kim X có nghĩa vụ trả ông Võ Văn H - Hộ kinh doanh Hoàng Q 1, tổng số tiền gốc và lãi 58.957.200đồng (*Năm mươi tám triệu chín trăm năm mươi bảy ngàn hai trăm đồng*).

Không chấp nhận 01 phần yêu cầu trả lãi của ông Võ Văn H - Hộ kinh doanh Hoàng Q 1 số tiền 12.784.500đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 BLDS.

2.Về án phí: Võ Văn H - Hộ kinh doanh Hoàng Q 1 phải chịu 639.200đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ 1.665.200đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004412 ngày 16/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Th, Hoàng Q được hoàn trả lại 1.026.000đồng tiền tạm ứng án phí; ông Trần Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Kim X phải chịu 2.947.900đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bàn án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long A;
-VKSND huyện Tân Th;
-Chi cục THADS huyện Tân Th;
-Các đương sự;
-Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM-HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn H